

Số: /QĐ-TBATANM

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn,
an ninh mạng tỉnh Bắc Giang**

TRƯỞNG TIỂU BAN AN TOÀN, AN NINH MẠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-BCĐATANM ngày 23/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng ban Chỉ đạo An toàn, An ninh mạng quốc gia ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo An toàn, An ninh mạng quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 31/3/2021 của UBND tỉnh về việc thành lập Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của Công an tỉnh, Cơ quan Thường trực Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tại Tờ trình số 2164/TTr-CAT-ANM ngày 28/6/2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Bắc Giang”

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 52/QĐ-TBATANM ngày 06/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh, Trưởng Tiểu ban về việc ban hành Quy chế hoạt động của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Các thành viên Tiểu ban và thành viên Tổ giúp việc Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- BCĐ An toàn, An ninh mạng quốc gia;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Thành viên Tiểu ban;
- Thành viên Tổ giúp việc;
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + CVP, TKCT, TH;
 - + Lưu: VT, NC.Bên.

TRƯỞNG TIỂU BAN

CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Lê Ánh Dương

QUY CHẾ

Hoạt động của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-TBATANM ngày /7/2023
của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về nguyên tắc, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ công tác của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng tỉnh (Tiểu ban).
- Quy chế này áp dụng đối với thành viên Tiểu ban và Tổ giúp việc Tiểu ban (Tổ giúp việc), cá nhân, tổ chức có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc

- Tiểu ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, thảo luận tập thể, thực hiện theo quyết định của Trưởng Tiểu ban.
- Tiểu ban và thành viên Tiểu ban không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, người đứng đầu cơ quan trong hệ thống hành chính Nhà nước.
- Đề cao trách nhiệm cá nhân của thành viên Tiểu ban trong hoạt động của Tiểu ban và trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được phân công; giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, trách nhiệm được phân công, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật và Quy chế này.
- Thành viên Tiểu ban chủ động giải quyết công việc trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng Tiểu ban phân công.
- Bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Chương II CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA TIỂU BAN, CÁC THÀNH VIÊN VÀ TỔ GIÚP VIỆC

Điều 3. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu Ban

Giúp Chủ tịch UBND tỉnh:

- Chỉ đạo, điều phối chung sự phối hợp giữa Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy về công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng.

2. Chỉ đạo, xử lý các vấn đề mới, còn chồng chéo, chưa được quy định hoặc vấn đề phức tạp cần sự phối hợp giữa các lực lượng chức năng trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

3. Đôn đốc các sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương đối với các vấn đề quan trọng, liên ngành trong công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

4. Ban hành các văn bản hướng dẫn và tổ chức triển khai, thực hiện công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng.

5. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, quy định của pháp luật về bảo đảm an ninh mạng và an toàn thông tin mạng; tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng ở địa phương theo thẩm quyền.

6. Giúp Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo tăng cường cơ sở vật chất; xây dựng dự toán, sử dụng kinh phí hàng năm đảm bảo các hoạt động của Tiểu ban.

7. Thực hiện chế độ báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo An toàn, An ninh mạng quốc gia về kết quả hoạt động của Tiểu ban theo quy định.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Tiểu ban

1. Chỉ đạo và chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Tiểu ban; ban hành chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra hàng năm của Tiểu ban.

2. Điều hành, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Tiểu ban.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp, làm việc của Tiểu ban.

4. Quyết định các vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực

1. Điều hành hoạt động của Tiểu ban, chủ trì các cuộc họp, làm việc của Tiểu ban khi Trưởng Tiểu ban vắng mặt hoặc ủy quyền.

2. Giúp Trưởng Tiểu ban điều hành các hoạt động của Tiểu ban, triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban.

Điều 6. Phó Trưởng Tiểu ban

1. Điều hành hoạt động của Tiểu ban, chủ trì các cuộc họp, làm việc của Tiểu ban theo ủy quyền của Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực.

2. Giúp Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban Thường trực điều hành các hoạt động của Tiểu ban, triển khai các nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban.

3. Thay mặt Trưởng Tiểu ban triệu tập, điều hành hoạt động, chủ trì cuộc họp của Tiểu ban khi được Trưởng Tiểu ban ủy quyền và thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Tiểu ban phân công.

Điều 7. Nhiệm vụ của các Ủy viên Tiểu ban

1. Tham mưu Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban chỉ đạo về các nhiệm vụ liên quan công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình.

2. Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm trước Trưởng Tiểu ban trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về an toàn, an ninh mạng của cơ quan mình; chỉ đạo lồng ghép các nội dung về an toàn, an ninh mạng trong các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch công tác do cơ quan mình quản lý, chủ trì thực hiện.

3. Cho ý kiến về các vấn đề liên quan công tác đảm bảo an toàn, an ninh mạng thuộc phạm vi trách nhiệm của mình và theo chỉ đạo của Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban hoặc theo đề xuất của Tổ giúp việc. Các vấn đề có liên quan đến nhiều cơ quan, ban, ngành cần có ý kiến của Ủy viên Tiểu ban: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

4. Kịp thời báo cáo Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban về những vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao; đề xuất sáng kiến, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn để thúc đẩy nhiệm vụ về an toàn, an ninh mạng trên địa bàn tỉnh.

5. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Tiểu ban, trong trường hợp không thể tham dự phải báo cáo và được sự đồng ý của người chủ trì cuộc họp. Trường hợp ủy quyền cho người dự họp phải tham gia ý kiến bằng văn bản; cùng các thành viên Tiểu ban khác xem xét, trao đổi, báo cáo Trưởng Tiểu ban quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động của Tiểu ban. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban liên quan đến lĩnh vực do cơ quan mình phụ trách.

6. Cử cán bộ, chuyên gia giỏi, tâm huyết tham gia Tổ giúp việc; tạo điều kiện cho những cán bộ, chuyên gia này hoàn thành tốt nhiệm vụ được Tổ trưởng Tổ giúp việc giao. Kịp thời thay thế những cán bộ, chuyên gia không đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao theo đề nghị của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

7. Đề xuất Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban khen thưởng cho thành viên Tiểu ban, thành viên Tổ giúp việc và các sở, ban, ngành, địa phương hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban giao.

Điều 8. Cơ quan Thường trực

1. Công an tỉnh là Cơ quan Thường trực Tiểu ban, chịu trách nhiệm giúp Trưởng Tiểu ban tham mưu Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành các chương trình, cơ chế, chính sách, đề án, phương án, giải pháp liên quan đến công tác bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin mạng; giúp Trưởng Tiểu ban chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan thành viên Tiểu ban thực hiện nhiệm vụ được giao và sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thực hiện các quy định của pháp luật về an ninh mạng, an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh.

2. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an ninh mạng, triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ, phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với các hoạt động lợi dụng không gian mạng xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an

ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm mạng. Chủ trì tổ chức xác minh, làm rõ và đề xuất, kiến nghị xử lý các vụ việc vi phạm Luật An ninh mạng tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ giúp việc

1. Tổ giúp việc thực hiện chức năng giúp việc cho Tiểu ban.
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kế hoạch kiểm tra hằng năm của Tiểu ban. Báo cáo tình hình thực hiện các chương trình, kế hoạch của Tiểu ban và kết luận, chỉ đạo của Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban.
3. Nghiên cứu, đề xuất về nội dung và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban.
4. Giúp Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban.
5. Chuẩn bị ý kiến về các vấn đề có liên quan đến an toàn, an ninh mạng, báo cáo Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban xem xét quyết định.
6. Phối hợp với cơ quan chức năng thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban giao.
7. Nghiên cứu, xây dựng các báo cáo, tài liệu phục vụ hoạt động và các cuộc họp của Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban; đôn đốc, kiểm tra tình hình thực hiện kết luận, chỉ đạo của Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban; triển khai thực hiện việc sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai các nhiệm vụ, giải pháp do Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban giao.
8. Trực tiếp làm việc và đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết phục vụ cho hoạt động của Tiểu ban.
9. Đầu mối phối hợp, hướng dẫn các địa phương triển khai các nhiệm vụ mà Tiểu ban giao.
10. Tổ trưởng Tổ giúp việc quyết định và phân công nhiệm vụ cho thành viên Tổ giúp việc.
11. Định kỳ hằng quý báo cáo Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban và Ủy viên Tiểu ban về tình hình, kết quả hoạt động của Tiểu ban.
12. Lưu trữ hồ sơ tài liệu liên quan đến hoạt động của Tiểu ban.
13. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban giao.

Chương III CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 10. Các cuộc họp của Tiểu ban

1. Tiểu ban họp định kỳ 6 tháng, 01 năm và đột xuất theo chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban để sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ. Thành phần tham dự cuộc họp do người chủ trì cuộc họp quyết định.

2. Trưởng Tiểu ban quyết định triệu tập cuộc họp mở rộng có sự tham gia của người đứng đầu cơ quan, tổ chức và một số chuyên gia, nhà khoa học, cá nhân có liên quan.

3. Tổ giúp việc họp định kỳ hằng quý và theo yêu cầu của Tổ trưởng Tổ giúp việc.

Điều 11. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Thành viên Tiểu ban làm việc theo chế độ kiêm nhiệm.

2. Trưởng Tiểu ban, Phó Trưởng Tiểu ban chỉ đạo định kỳ hoặc đột xuất làm việc với Tổ giúp việc để nghe báo cáo tình hình và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Tiểu ban.

3. Ủy viên Tiểu ban được quyền giao đơn vị đầu mối chủ trì và huy động đội ngũ cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị mình trong thực hiện nhiệm vụ được Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban giao; phối hợp với Tổ giúp việc trong thực hiện nhiệm vụ; báo cáo Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban kết quả thực hiện.

4. Tổ trưởng Tổ giúp việc được tập trung thành viên Tổ giúp việc trong thời gian nhất định để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thực hiện nhiệm vụ do Trưởng Tiểu ban giao.

5. Thành viên Tiểu ban có trách nhiệm trao đổi tình hình thực hiện nhiệm vụ được Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban giao, gửi về Tổ giúp việc để tổng hợp, báo cáo Trưởng, Phó Trưởng Tiểu ban.

Điều 12. Con dấu của Tiểu ban

1. Tiểu ban không sử dụng con dấu riêng.

2. Trưởng Tiểu ban sử dụng con dấu của UBND tỉnh.

3. Các thành viên khác của Tiểu ban sử dụng con dấu của cơ quan mình khi ký các văn bản để thực hiện nhiệm vụ của Tiểu ban.

Điều 13. Kinh phí hoạt động

1. Kinh phí thực hiện hoạt động của Tiểu ban An toàn, An ninh mạng được bố trí trong dự toán được giao hằng năm của Công an tỉnh và các đơn vị liên quan. Công an tỉnh và các đơn vị liên quan quản lý kinh phí hoạt động của Tiểu ban theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Việc sử dụng kinh phí bảo đảm hoạt động của Tiểu ban thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trường hợp có phát sinh các nội dung chi đặc thù chưa có tiêu chuẩn, định mức, chế độ chi, Công an tỉnh phối hợp Sở Tài chính để xem xét hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Ủy viên Tiểu ban thuộc Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Thường trực Tiểu ban trong bố trí nguồn kinh phí hoạt động cho Tiểu ban.

4. Ủy viên Tiểu ban được sử dụng kinh phí, cán bộ, phương tiện, các trang thiết bị do đơn vị mình quản lý để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Điều 14. Trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong quan hệ công tác với Tiểu ban

1. Quán triệt các nội dung chỉ đạo của Tiểu ban để đôn đốc, triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc cơ quan, ngành, lĩnh vực mình phụ trách và chịu sự giám sát, kiểm tra của Tiểu ban về thực hiện các nội dung này.

2. Phối hợp với Tổ giúp việc triển khai hoạt động của Tiểu ban; đề xuất, kiến nghị các giải pháp về an toàn, an ninh mạng và triển khai các nhiệm vụ mà Tiểu ban giao.

3. Chịu trách nhiệm trước Tiểu ban về thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện chế độ thông tin báo cáo theo quy định.

**Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Trưởng Tiểu ban có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thành viên Tiểu ban và Tổ giúp việc thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vấn đề phát sinh cần sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thành viên tham gia Tiểu ban, các sở, ban, ngành phối hợp Tổ giúp việc đề xuất Cơ quan Thường trực Tiểu ban trình Trưởng Tiểu ban xem xét, quyết định./.